

Số: 570/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Như N**, sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: Ấp B, xã M huyện C, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông **Trương Hoàng Minh C**, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: C35/H23 ấp 3, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Như N và ông Trương Hoàng Minh C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Trương Hoàng Minh C thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 125 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2020 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Trương Hoàng Minh C xác nhận không có con chung.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Trương Hoàng Minh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Trương Hoàng Minh C đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0043051 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Như N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THSDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).



**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Sơn**